

**GIẢM NGHÈO VÀ TĂNG TRƯỞNG TRONG THỜI KỲ  
HẬU KHỦNG HOẢNG Ở CÁC NƯỚC CHÂU Á THU NHẬP THẤP**

---

**CẢI CÁCH CƠ CẤU ĐỂ PHÁT TRIỂN VÀ  
GIẢM ĐÓI NGHÈO Ở VIỆT NAM**

Vũ Thành Tự Anh

Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

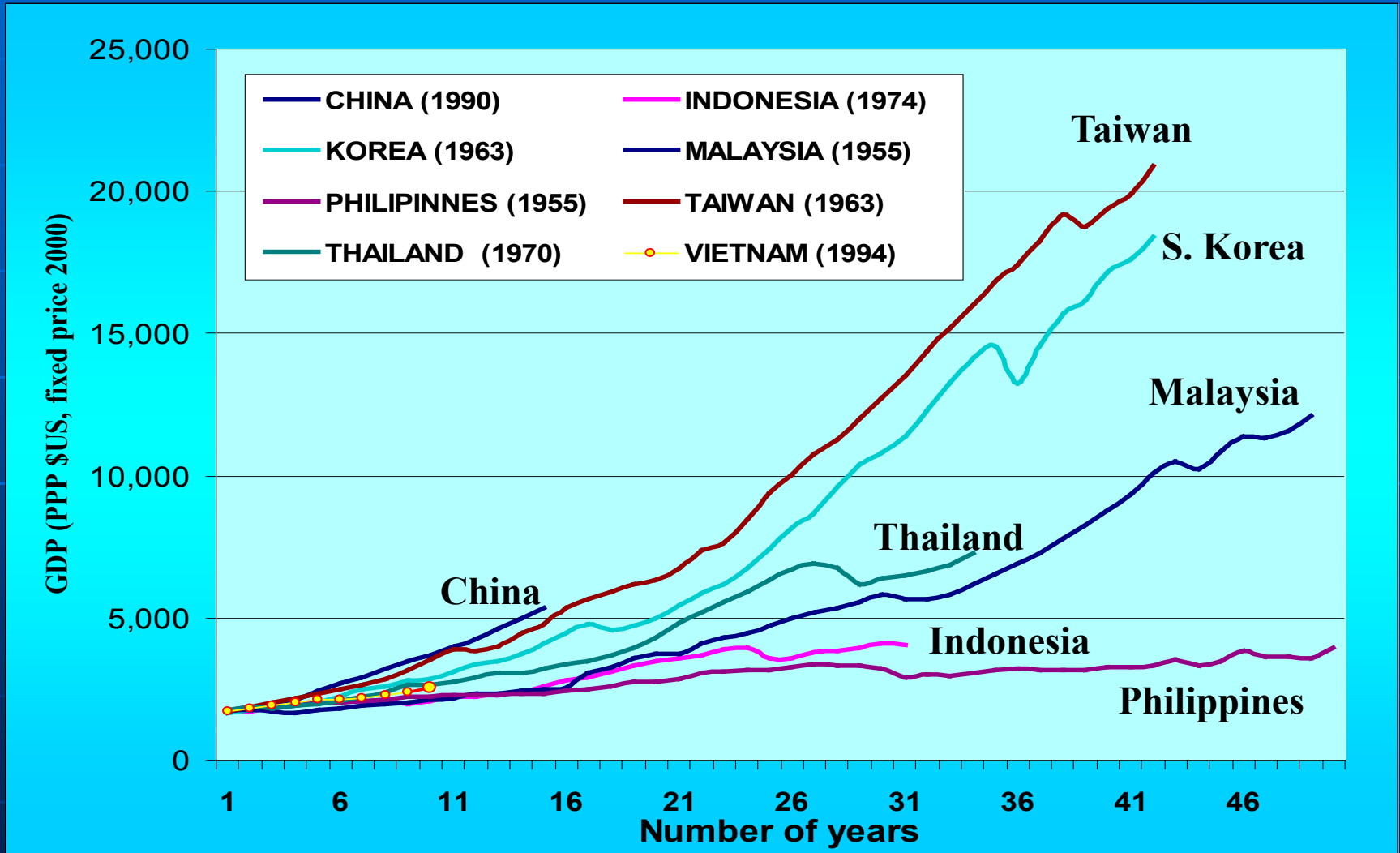
Hà Nội, 22.3.2010

# Nội dung thuyết trình

- Việt Nam: Vẫn còn ở giai đoạn đầu
- Một số vấn đề có tính cơ cấu:
  - Đầu tư và tăng trưởng
  - Kinh tế vĩ mô
  - Không gian tài khóa
  - Tự do hóa và điều tiết khu vực tài chính
- Hiệu lực của nhà nước
- Một số gợi ý chính sách

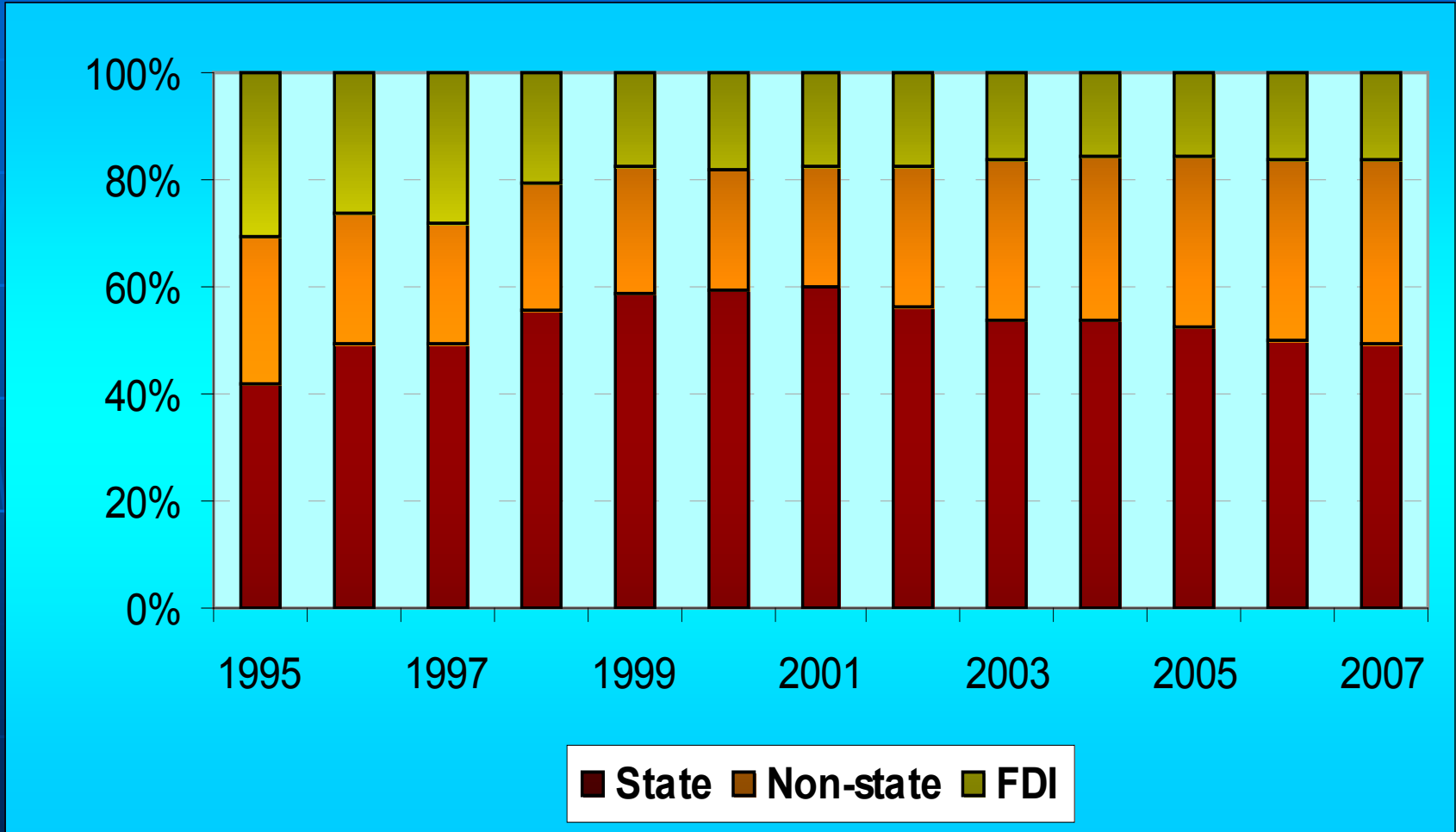


# Việt Nam: Đông Á hay Đông Nam Á?



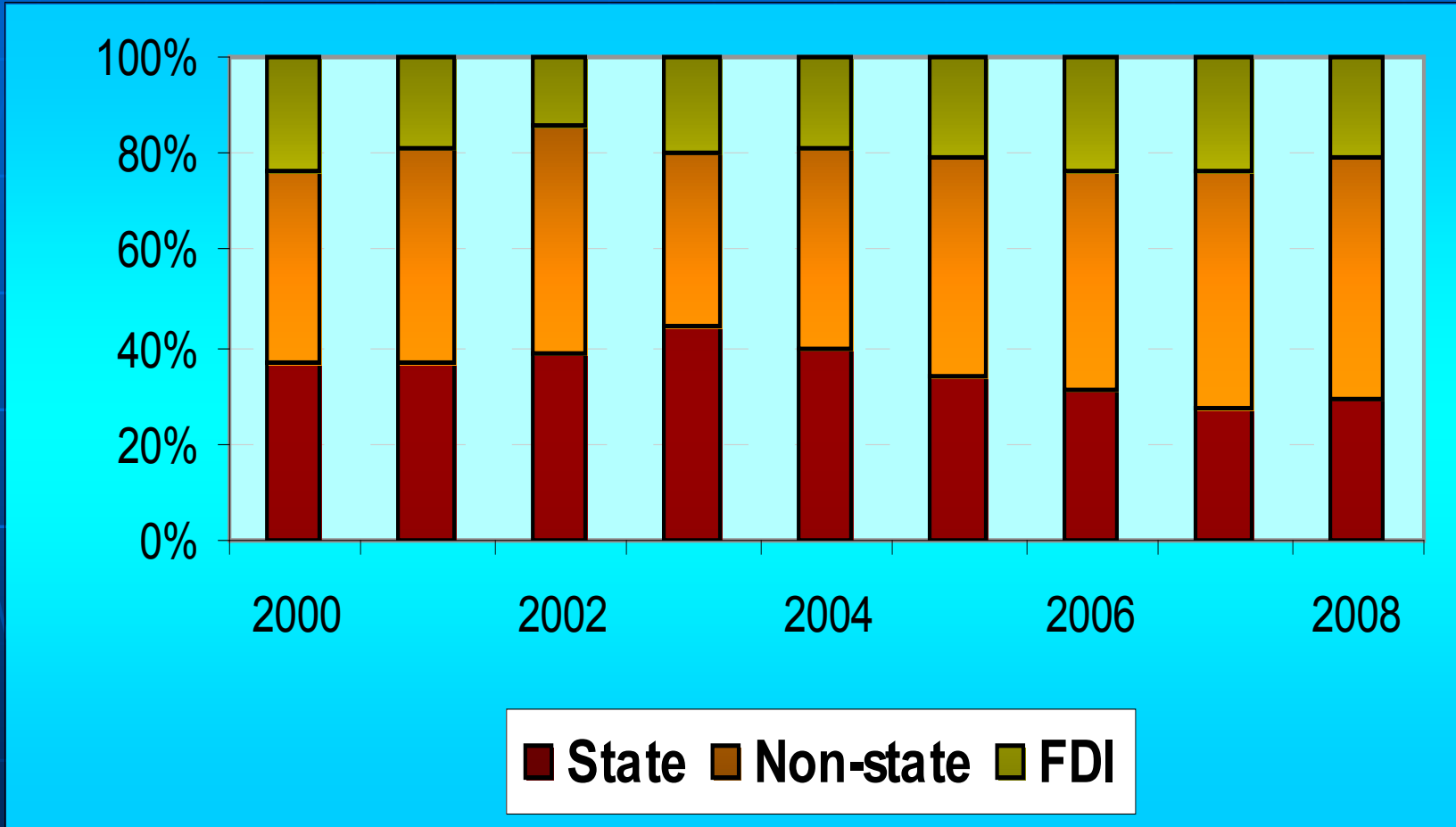


# Đầu tư tăng nhanh, khu vực nhà nước vẫn chiếm khoảng 50% tổng đầu tư xã hội

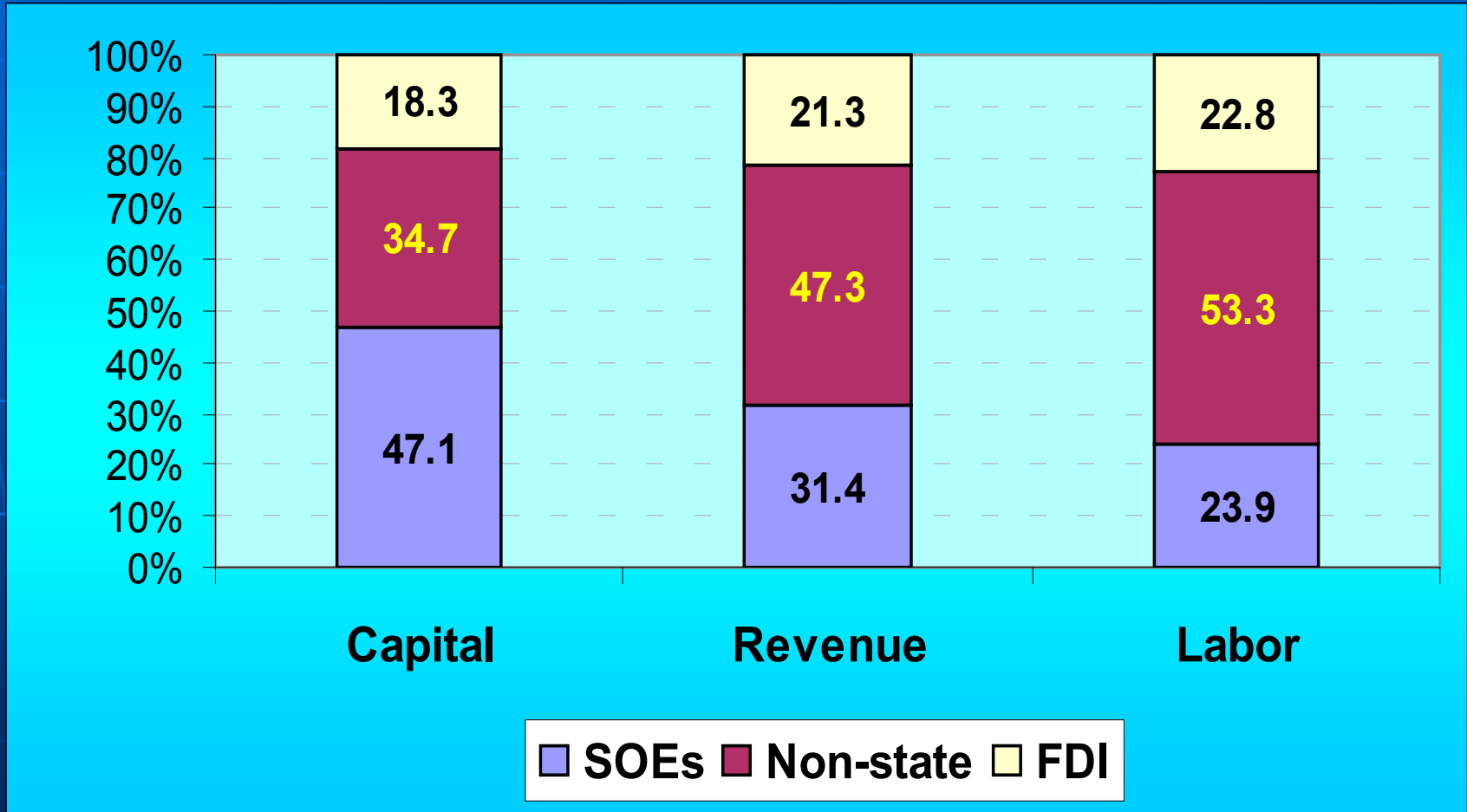


Nguồn: Tổng cục Thống kê và CIEM

# Nhưng tăng trưởng chủ yếu nhờ vào khu vực tư nhân

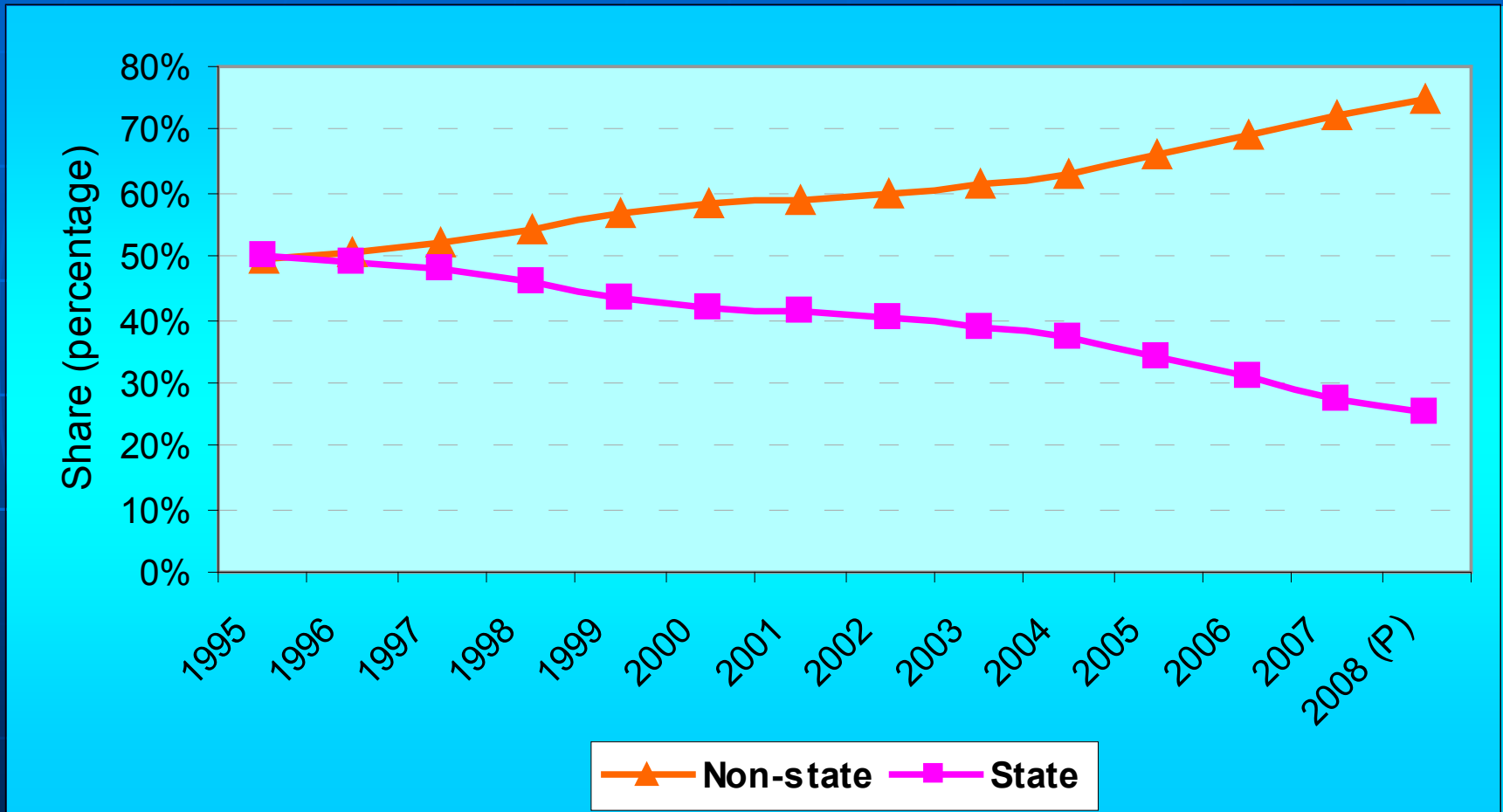


# Lao động mới chủ yếu ở khu vực tư



Nguồn: Ủy ban Kinh tế của Quốc hội (2009)

# Giá trị công nghiệp: Khu vực tư gấp ba khu vực công



Nguồn: Tổng cục Thống kê và CIEM

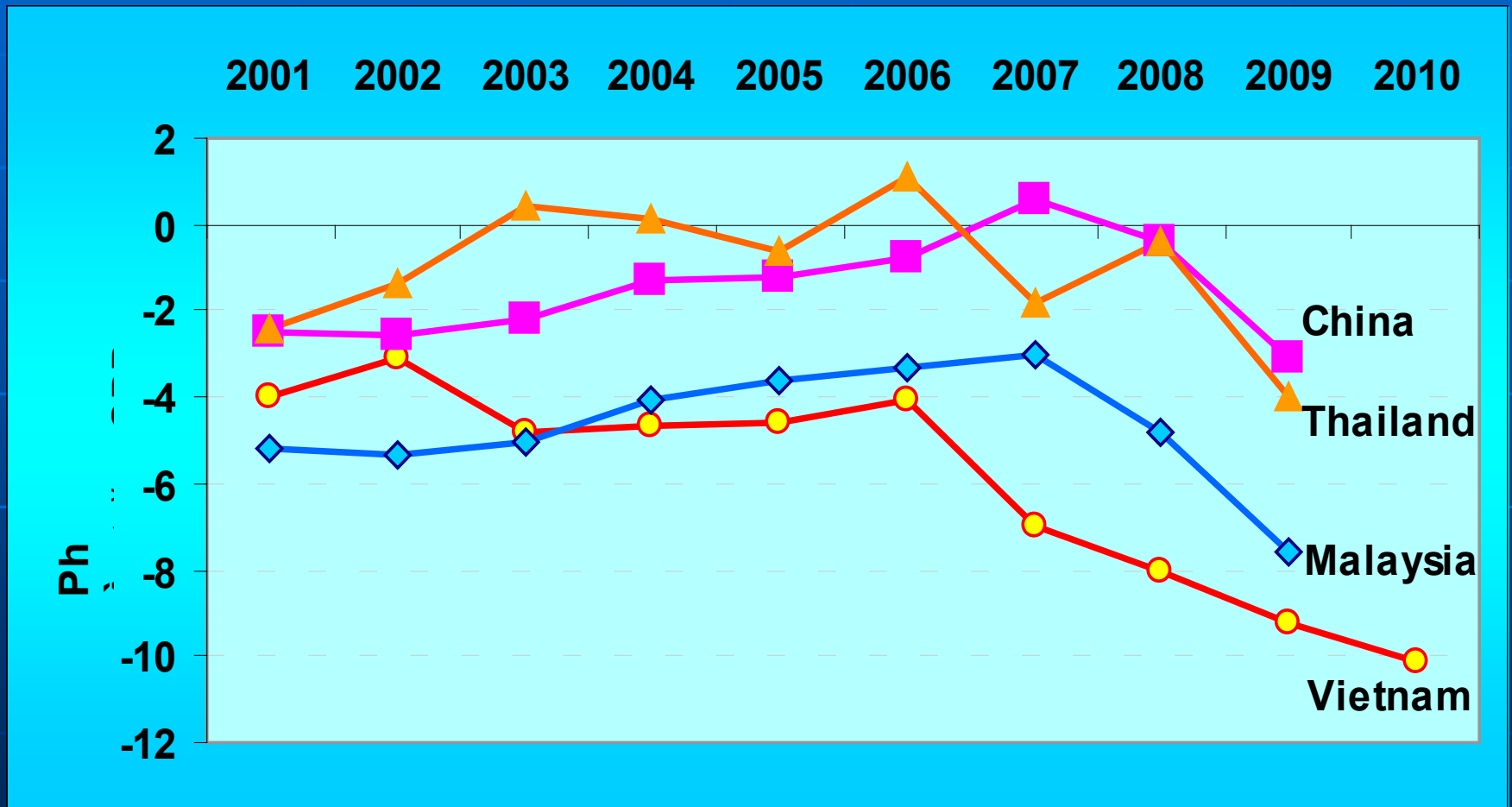
# So sánh ICOR

	Giai đoạn	Tăng GDP (%/năm)	Tổng đầu tư/ GDP (%/năm)	ICOR
S. Korea	1961-80	7.9	23.3	3.0
Taiwan	1961-80	9.7	26.2	2.7
Indonesia	1981-95	6.9	25.7	3.7
Malaysia	1981-95	7.2	32.9	4.6
Thailand	1981-95	8.1	33.3	4.1
China	2001-06	9.7	38.8	4.0
<b>Vietnam</b>	<b>2001-06</b>	<b>7.6</b>	<b>33.5</b>	<b>4.4</b>

# Chi phí phát triển cơ sở hạ tầng

	Hanoi - HCMC	Beijing - Shanghai	Gomuld - Lhasa
Chiều dài (km)	1,570	1,318	1,142
Tốc độ (kph)	300	300-350	100-120
Thời gian (h)	5.5	5.0	14.0
Chi phí (tỷ US\$)	55.85	22.60	3.68
Chi phí đơn vị (triệu US\$/km)	35.6	17.1	3.22

# Không gian tài khóa tiếp tục thu hẹp



Nguồn: ADB

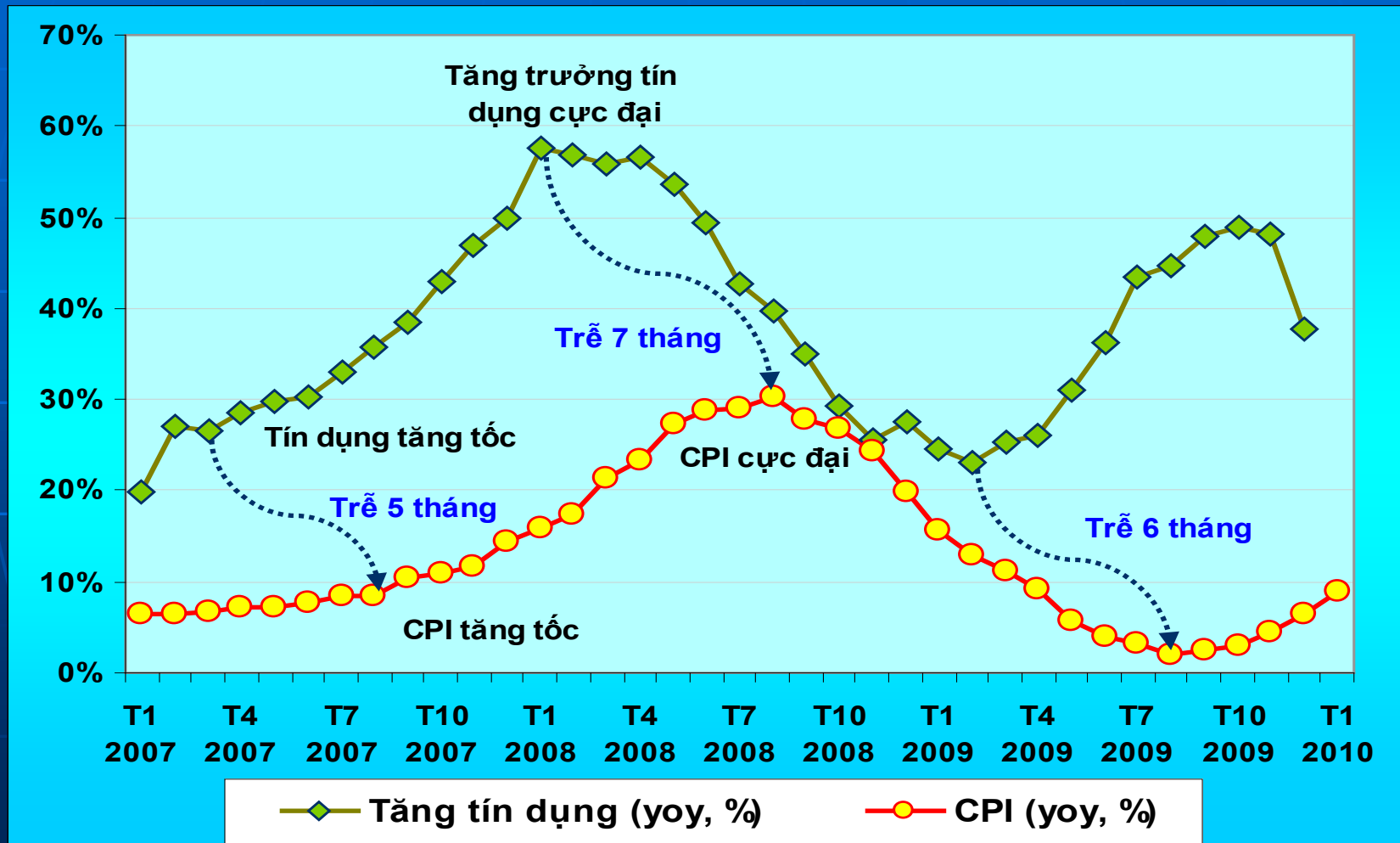
(Thâm hụt bao gồm cả trong và ngoài ngân sách)

# Tác động của CSTT đối với GDP, CPI ở một số nước (2004 – 2008)

	Trung Quốc	Indonesia	Malaysia	Thailand	Việt Nam
Tăng M2 (%)	16.5	14.5	16.0	7.1	31.5
Tăng tín dụng (%)	11.8	11.0	-3.2	3.3	32.2
<b>Tăng GDP (%)</b>	<b>10.2</b>	<b>4.4</b>	<b>3.6</b>	<b>3.8</b>	<b>6.4</b>
CPI (%)	3.6	9.1	3.1	3.9	11.3



# Nền kinh tế hình "sin"



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam và International Financial Statistics

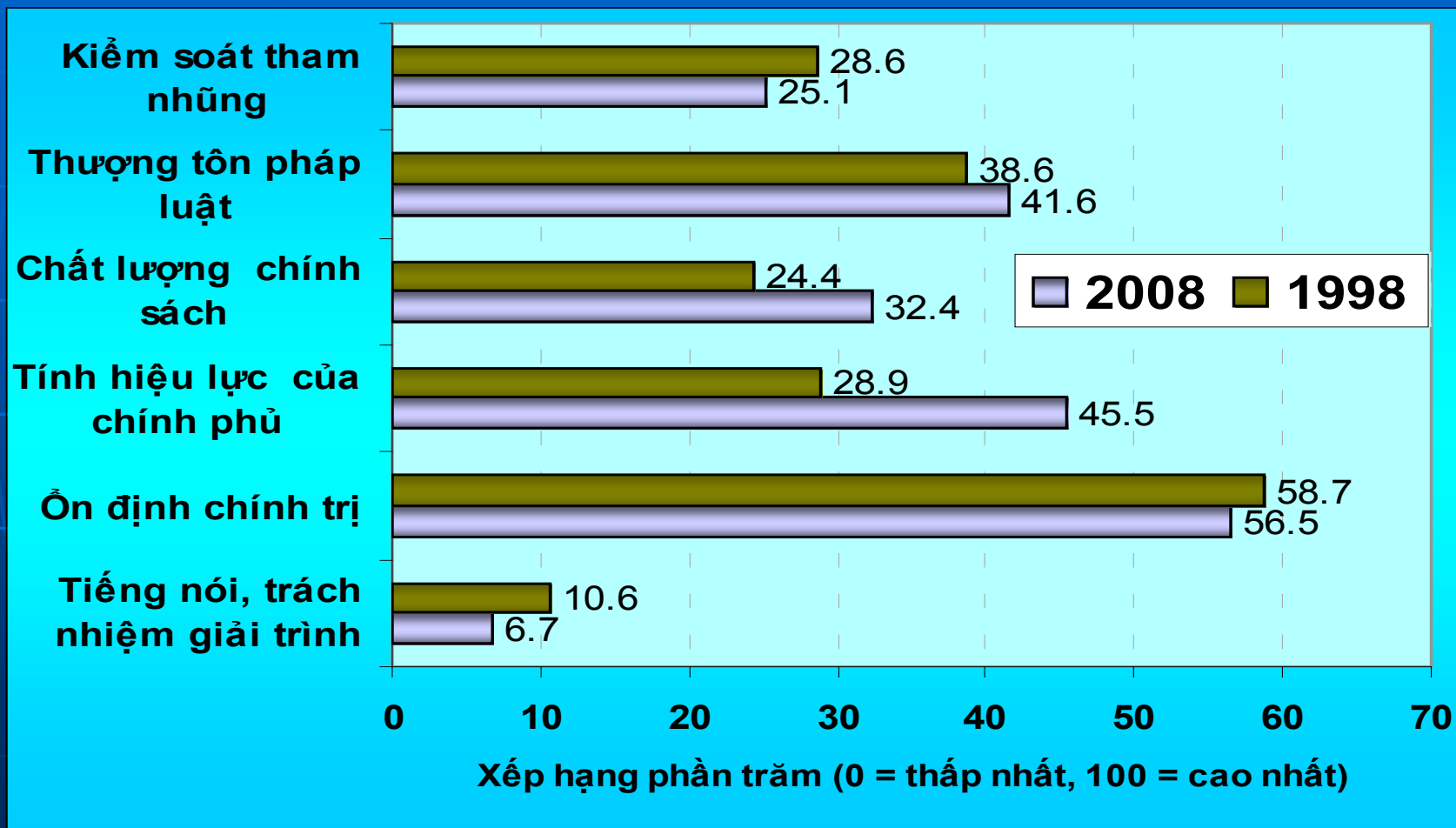
# Tự do hóa trong khu vực tài chính

- Từ khép kín chuyển sang hệ thống mở hơn:
  - Giảm dần các hàng rào hành chính và pháp lý cho việc gia nhập thị trường, mở rộng và đa dạng hóa hoạt động của các tổ chức tài chính
  - Cạnh tranh được tăng cường đáng kể, nhưng có vẻ như có quá nhiều ngân hàng: 4 năm 1991, 51 năm 1997, và hiện nay là hơn 90
  - NHTM có vốn nhà nước vẫn chiếm thị phần lớn
  - Các tập đoàn kinh tế nhà nước mở, mua lại, và cùng nhau sở hữu chéo ngân hàng và các tổ chức tài chính phi ngân hàng

# Nhưng điều tiết không theo kịp và quản lý rủi ro còn bất cập

- Hệ thống điều tiết và giám sát yếu
  - Thiếu thông tin chất lượng và kịp thời
  - Giám sát và điều tiết phân tán (vs: SBV và SSC)
- Quá trình tự do hóa tương đối nhanh ở Việt Nam khá rủi ro, nhất là khi thiếu:
  - Sự ổn định vĩ mô
  - Giám sát khu vực tài chính hiệu quả
  - Điều tiết minh bạch và cưỡng chế đáng tin cậy
  - Quản lý rủi ro và tiêu chuẩn kế toán bất cập

# Chỉ số quản trị công của Việt Nam (1998 vs. 2008)



Nguồn: World Bank (Kaufmann, Kraay, Mastruzzi)

# Một số khuyến nghị chính sách

- Ổn định kinh tế vĩ mô:
  - Kích thích kinh tế sv. ổn định vĩ mô
  - Tự do hóa sv. điều tiết cẩn trọng
- Cải thiện không gian tài khóa:
  - Minh bạch trong đầu tư công và hoạt động SOEs
  - Giảm dần thâm hụt ngân sách về mức bền vững
- Chính sách phát triển
  - Cải thiện lưới an toàn xã hội
  - Chính sách giảm nghèo: giáo dục và đào tạo, cơ sở hạ tầng, phát triển doanh nghiệp dân doanh
- Yêu cầu thiết yếu phải cải cách cơ cấu

# Xin cảm ơn các Quý vị!

---

Vũ Thành Tự Anh

Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright  
232/6 Võ Thị Sáu, TP. HCM, Việt Nam

Web: <http://www.fetp.edu.vn>

E-Mail: [anhvt@fetp.vnn.vn](mailto:anhvt@fetp.vnn.vn)